

Số: /ĐA-UBND

P. Lê Thanh Nghị, ngày tháng 11 năm 2025

ĐỀ ÁN

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Lê Thanh Nghị năm 2025

Phần I

CĂN CỨ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT VÀ THỰC TRẠNG

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư 001/2025/TT-BNV ngày 17/03/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;
- Các thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập. Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT. Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học;
- Thông tư 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GD&ĐT thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

8. Quyết định 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hoá thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

9. Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

10. Công văn số 2108/UBND-NVKTGS ngày 08/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện một số nội dung phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng sau hợp nhất;

11. Công văn số 7452/SNV-CCVC ngày 22/9/2025 của Sở Nội vụ về hướng dẫn việc thực hiện một số nội dung phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng sau hợp nhất;

12. Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của Ủy ban nhân dân phường Lê Thanh Nghị về việc phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Lê Thanh Nghị.

II. SỰ CẦN THIẾT

Ủy ban nhân dân phường Lê Thanh Nghị đã hoàn thành việc ban hành Quyết định phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc. Việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II, từ hạng II lên hạng I là một bước quan trọng gắn liền với đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức; đảm bảo cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục sự nghiệp công lập. Động viên, khuyến khích đội ngũ viên chức học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác; nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ viên chức trong các cơ sở giáo dục sự nghiệp công lập đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, hợp lý về cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm, việc xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức là cần thiết.

Viên chức được thăng hạng chức danh nghề nghiệp sẽ tương ứng với vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, thể hiện được thứ hạng về trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo từng vị trí công tác, đồng thời là căn cứ để xác định cơ cấu viên chức, thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá kịp thời chế độ tiền lương và các chính sách đãi ngộ khác đối với viên chức.

III. XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU VÀ CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC

1. Số lượng, cơ cấu hạng CDNN viên chức hiện có và số lượng viên chức ứng với CDNN dự xét còn thiếu theo yêu cầu vị trí việc làm

- Số lượng viên chức được giao: 891 người, hiện có mặt 866 người. Trong đó có 50 viên chức lãnh đạo quản lý và 816 giáo viên, nhân viên (tính đến 15/11/2025).

- Số lượng viên chức là giáo viên hiện có chia theo các hạng chức danh nghề nghiệp:

- + Khối Mầm non: Hạng I: 9, hạng II: 94, Hạng III: 78
- + Khối Tiểu học: Hạng I: 21, hạng II: 171, Hạng III: 135
- + Khối Trung học cơ sở: Hạng I: 28, hạng II: 170, Hạng III: 88
- Đối chiếu với các quy định, UBND phường xác định số lượng chức danh nghề nghiệp hiện có và còn thiếu so với cơ cấu.

(Chi tiết theo phụ lục 1).

2. Nhu cầu và chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

2.1. Nhu cầu:

- Khối Mầm non: Hạng I: 16, hạng II: 6.
- Khối Tiểu học: Hạng I: 25, hạng II: 18.
- Khối Trung học cơ sở: Hạng I: 10, hạng II: 10.

2.2. Đề nghị chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2025 đối với viên chức là giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập:

- Khối Mầm non: Hạng I: 8, hạng II: 2.
- Khối Tiểu học: Hạng I: 10, hạng II: 9.
- Khối Trung học cơ sở: Hạng I: 2, hạng II: 0

(Chi tiết theo phụ lục 2).

* Chỉ tiêu xét thăng hạng dựa trên số chức danh nghề nghiệp còn thiếu so với vị trí việc làm và theo nguyên tắc làm tròn xuống (ví dụ: số còn thiếu là 1,9, đề nghị chỉ tiêu là 1), số còn thiếu được cộng vào hạng thấp hơn liền kề và có thể lớn hơn tỷ lệ theo quy định; Chỉ tiêu xét thăng hạng chỉ tính đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

* Số lượng viên chức quản lý không tính trong cơ cấu CDNN viên chức.

Phần II

NỘI DUNG

I. ĐỐI TƯỢNG, CĂN CỨ, NGUYÊN TẮC, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG

1. Đối tượng

Đối tượng tham gia xét thăng hạng viên chức bao gồm viên chức giảng dạy chương trình giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc UBND phường

2. Căn cứ, nguyên tắc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Theo quy định tại Điều 31, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về căn cứ, nguyên tắc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp như sau:

2.1. Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

2.3. Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được tổ chức theo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật

3. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng CDNN

Thực hiện theo khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) và Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

3.1. Thăng hạng CDNN giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25)

Giáo viên mầm non được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26).

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III và tương đương, có 02 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và khoản 4, khoản 5 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

3.2. Thăng hạng CDNN giáo viên mầm non hạng I (mã số V.07.02.24)

Giáo viên mầm non được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng I (mã số V.07.02.24) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25).

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II và tương đương, có 05 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng I theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng I theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 4 Điều 5 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và khoản 4, khoản 7 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trong đó, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT phải là các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II và tương đương.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

3.3. Thăng hạng CDNN giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28)

Giáo viên tiểu học được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29).

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III và tương đương, có 03 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập và khoản 2 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d,

điểm đ, điểm e, điểm h khoản 4 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

3.4. Thăng hạng CDNN giáo viên tiểu học hạng I (mã số V.07.03.27)

Giáo viên tiểu học được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng I (mã số V.07.03.27) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28).

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II và tương đương, có 05 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng I theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng I theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm e khoản 4 Điều 5 Thông tư Số 02/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trong đó, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 5 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT phải là các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II và tương đương.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

3.5. Thăng hạng CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31)

Giáo viên trung học cơ sở được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32).

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III và tương đương, có 03 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập và khoản 2 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm i khoản 4 Điều 4 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

3.6. Thăng hạng CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.30)

Giáo viên trung học cơ sở được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.30) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31).

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II và tương đương, có 05 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I theo quy định tại khoản 2, khoản 6 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm i khoản 4 Điều 5 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trong đó, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại điểm i khoản 4 Điều 5 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT phải là các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II và tương đương.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

II. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG

1. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng CDNN của viên chức bao gồm:

(1) Đơn xin đăng ký dự xét thăng hạng CDNN (theo mẫu);
 (2) Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Mẫu HS02-VC/BNV kèm theo Thông tư 07/2019/TT-BNV); Trường hợp là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp mầm non, phổ thông công lập dự xét thì Chủ tịch UBND phường Lê Thanh Nghị xác nhận sơ yếu lý lịch;

(3) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức đối với cấp phó của người đứng đầu và viên chức giảng dạy hoặc của Chủ tịch UBND phường Lê Thanh Nghị đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp mầm non, phổ thông công lập; trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại viên chức tương ứng số năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định của hạng dự xét;

(4) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp viên chức, gồm:

- Bản photo văn bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học, thạc sĩ,... phù hợp với vị trí việc làm quy định;

- Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp phù hợp theo yêu cầu đối với viên chức dự xét thăng hạng. (Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ)

(5) Bản sao các quyết định liên quan: Quyết định tuyển dụng; Quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp; Quyết định nâng bậc lương gần nhất, Quyết định đánh giá xếp loại, chất lượng xét thăng hạng của cấp có thẩm quyền tương ứng số năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của hạng dự xét;

6. Bản sao minh chứng bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh,...theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với viên chức dự xét thăng hạng theo quy định.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng được sắp xếp theo thứ tự nêu trên và được đựng trong túi giấy có kích thước 250 x 340 x 05 mm.

Lưu ý:

- Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về điều kiện, tiêu chuẩn đối với viên chức được cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng II, hạng I đảm bảo không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật; không đang trong thời gian bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; không đang trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Có trách nhiệm cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu trong trường hợp cần thiết.

- Việc xác định thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp tương đương theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Lệ phí xét thăng hạng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN XÉT THĂNG HẠNG

1. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng.

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

3. Địa điểm xét: Tại phòng họp tầng 3 trụ sở Đảng uỷ-HĐND-UBND-UBMTTQ phường.

4. Thời gian xét: Sau khi Sở Giáo dục Đào tạo cho ý kiến và Sở Nội vụ quyết định chỉ tiêu thăng hạng.

(Thời gian cụ thể sẽ được thông báo công khai trên Cổng Thông tin điện tử của phường và thông báo đến các cơ sở giáo dục trực thuộc).

IV. XÁC ĐỊNH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT THĂNG HẠNG

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP và Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 (Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6; Điều 7, Điều 8) và được Chủ tịch UBND phường Lê Thanh Nghị công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

2. Đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Một là, viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

Thứ tự minh chứng theo cấp độ từ cao xuống thấp như sau:

(1) Huân chương lao động, Nhà giáo ưu tú, Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

(2) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

(3) Chiến sỹ thi đua thành phố/tỉnh; Bằng khen của Thành uỷ/Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND thành phố/tỉnh (khen thưởng công trạng).

(4) Bằng khen của bộ, ban, ngành, thành phố, tỉnh (khen thưởng phong trào thi đua, khen thưởng đột xuất).

(5) Bằng khen của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội của thành phố/tỉnh.

(6) Chiến sỹ thi đua cơ sở.

(7) Giấy khen của các sở, ngành, đoàn thể cấp thành phố/Tỉnh.

(8) Giấy khen cấp huyện (nếu có).

+ Thứ tự khen thưởng tính từ cao xuống thấp, khen thưởng công trạng trước, phong trào thi đua, đột xuất sau.

+ Các thành tích trong cùng một cấp độ là tương đương.

+ Nếu trong cùng mức cấp độ thành tích (ví dụ ở mức 7 - Giấy khen của các sở, ngành, đoàn thể cấp thành phố/Tỉnh) thì viên chức có số minh chứng nhiều hơn được xác định là thành tích cao hơn.

- Hai là, viên chức là nữ;

- Ba là, viên chức là người dân tộc thiểu số;

- Bốn là, viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);

- Năm là, viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

Lưu ý: Viên chức không trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng CDNN lần này thì không được bảo lưu kết quả xét thăng hạng CDNN cho các kỳ xét thăng hạng CDNN lần sau.

3. Thông báo kết quả xét thăng hạng

a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan tổ chức xét thăng hạng.

c) Trong trường hợp Hội đồng xét thăng hạng đã thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng mà phát hiện viên chức trúng tuyển vi phạm các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật; sử dụng các văn bằng, chứng chỉ, văn bản không hợp lệ (nộp trong hồ sơ dự xét thăng hạng) thì huỷ kết quả trúng tuyển với viên chức đó, không bổ sung viên chức khác thay thế.

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện trích từ nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên của phường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng CDNN giáo viên cơ sở giáo dục công lập trực thuộc năm 2025;

- Sau khi Sở Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến, Sở Nội vụ quyết định chỉ tiêu thăng hạng, tham mưu UBND phường thông báo công khai Đề án xét thăng hạng; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện việc tổ chức kỳ xét thăng hạng CDNN giáo viên cơ sở giáo dục công lập trực thuộc năm 2025 theo đúng quy định.

- Lập dự toán gửi Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định, trình Chủ tịch UBND phường quyết định cấp về phòng Văn hoá - Xã hội để phục vụ Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025 theo quy định hiện hành.

- Tham mưu thành lập Hội đồng xét thăng hạng CDNN giáo viên cơ sở giáo dục công lập trực thuộc năm 2025; Ban Giám sát, Ban thẩm định hồ sơ xét thăng hạng.

- Tham mưu cho Hội đồng xét thăng hạng báo cáo Chủ tịch công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng CDNN giáo viên cơ sở giáo dục công lập trực thuộc năm 2025.
- Tham mưu thông báo danh sách và dự kiến xếp lương viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng CDNN giáo viên cơ sở giáo dục công lập trực thuộc năm 2025.

2. Hội đồng xét thăng hạng CDNN giáo viên cơ sở giáo dục công lập trực thuộc năm 2025

- Chịu trách nhiệm xét thăng hạng CDNN từ hạng III lên hạng II, từ hạng II lên hạng I đối với cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định hiện hành.
- Quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ xét thăng hạng. Căn cứ báo cáo của Ban Thẩm định hồ sơ, Hội đồng xét thăng hạng CDNN tổ chức xét thăng hạng; Hội đồng xét thăng hạng CDNN làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số.
- Báo cáo Chủ tịch UBND phường phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Hướng dẫn, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội lập dự toán, thanh, quyết toán kinh phí tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc

- Thông báo công khai và tổ chức triển khai thực hiện Đề án xét thăng hạng CDNN giáo viên cơ sở giáo dục công lập trực thuộc năm 2025 tới viên chức đơn vị.
- Thực hiện rà soát viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục công lập từ III lên hạng II, từ hạng II lên hạng I đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật tại đơn vị.
- Chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ dự xét thăng hạng CDNN giáo viên.
- Thủ trưởng đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức tham dự xét thăng hạng và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng của viên chức theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng, đơn vị phường;
- Các CSGD công lập trực thuộc;
- Công TTĐT phường;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Phúc

